

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm

2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2025/TLST-HNGĐ 09 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Dương Thị Yến N**, sinh năm: 2001; địa chỉ: số nhà C ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Thành Đ**, sinh năm: 2000; địa chỉ: số nhà C ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2025, văn bản trình bày ý kiến ngày 23/5/2025, nguyên đơn bà Dương Thị Yến N trình bày:

- Về hôn nhân và việc cấp dưỡng giữa vợ chồng:

Bà N và ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được 01 năm, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: bà N và ông Đ không có con chung.

- Về tài sản chung: bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà N trình bày không có.

Ngày 23/5/2025, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các giấy mời của Tòa án và đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không có phần trình bày của ông Đ.

Tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị Yến N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

Ông Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà N và ông Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2023. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà N cho rằng sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà N xác định đã không còn tình cảm với ông Đ nên xin được ly hôn với ông Đ. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà N và ông Đ đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Mặc dù ông Đ đã được Tòa án tổng đạt họp lệ nhưng không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Qua đó cũng thể hiện việc ông Đ không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: bà N trình bày không có con chung.

[4] Về tài sản chung: bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: bà N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Yến N đối với ông Nguyễn Thành Đ. Bà N được ly hôn với ông Đ. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: bà N trình bày không có con chung.

3. Về tài sản chung: bà N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: bà N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà N phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009608 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Bà N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Yến N và ông Nguyễn Thành Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- CCTHADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Tân Thiềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Nga

Chợ Lách, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tại: Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, Bến Tre.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Bắc

2. Ông Hà Công Tâm

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ 09 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Dương Thị Yên Nhi**, sinh năm: 2001; địa chỉ: số nhà 339/26 ấp Tân Thạnh, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Thành Đạt**, sinh năm: 2000; địa chỉ: số nhà 339/26 ấp Tân Thạnh, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bà Nhi có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Đạt vắng mặt.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Yên Nhi đối với ông Nguyễn Thành Đạt. Bà Nhi được ly hôn với ông Đạt. Ghi nhận việc bà Nhi không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: bà Nhi trình bày không có con chung.

3. Về tài sản chung: bà Nhi trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: bà Nhi trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nhi phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nhi đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009608 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Bà Nhi đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Yến Nhi và ông Nguyễn Thành Đạt vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Bắc Hà Công Tâm

Nguyễn Thị Tuyết Nga

